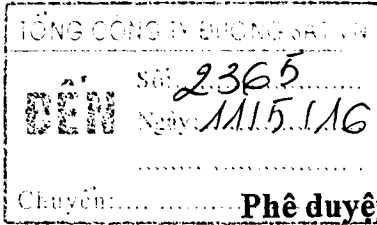


Số: 1423/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 10 tháng 05 năm 2016



## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2016 – 2020; Danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hằng năm của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về việc phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với doanh nghiệp Nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 10/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược phát triển GTVT đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1486/QĐ-TTg ngày 24/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển GTVT đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1512/QĐ-BGTVT ngày 27/4/2015 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Đề án Tái cơ cấu vận tải đường sắt đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2477/QĐ-BGTVT ngày 09/7/2015 của Bộ GTVT phê duyệt Quy hoạch chi tiết hiện đại hóa tuyến đường sắt Bắc Nam;

Căn cứ Biên bản thẩm định số 5103/BBTĐ-BGTVT ngày 10/5/2016 thẩm định kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của Tổng công ty giai đoạn 2016-2020; Danh mục dự án nhóm A, B hằng năm của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Xét đề nghị của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại tờ trình số 74/TTr-ĐS ngày 12/01/2016 về kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát

triển 5 năm của Tổng công ty giai đoạn 2016-2020; Danh mục dự án nhóm A, B hằng năm của Tổng công ty. Công văn số 854/ĐS-KHKD ngày 11/4/2016 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp, hoàn chỉnh hồ sơ trình Bộ Giao thông vận tải theo chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải tại Thông báo số 74/TB-BGTVT ngày 29/02/2016;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2016 – 2020; Danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hằng năm của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam với các nội dung chính như sau:

### **I. Mục tiêu**

Phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng liên tục, bình quân hàng năm sản lượng và doanh thu tăng từ 8% trở lên, hoàn thành nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước; đảm bảo việc làm cho người lao động, thu nhập bình quân đầu người tăng 8% năm. Toàn Tổng công ty thực hiện phương châm kinh doanh theo tiêu chí “*An toàn, thuận tiện, thân thiện, đúng giờ, hiệu quả*”.

Nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải đường sắt, tăng lượng luân chuyển hàng hóa, hạ giá thành và bảo đảm an toàn, thuận lợi, tiện nghi, hấp dẫn, thoải mái trong vận tải hành khách; thông thoáng trong tổ chức vận tải hàng hóa.

Từng bước nâng thị phần vận tải đường sắt lên tương xứng với tiềm năng và nhu cầu vận tải, tập trung vào các mặt hàng, luồng hàng truyền thống, đồng thời khai thác thêm các nguồn hàng mới; chú trọng kết nối với các cảng biển, cảng sông, cảng ICD, vận tải đa phương thức, vận tải logistics. Thu hút vận tải hành khách bằng đường sắt trong các hành lang trọng điểm, kết nối các khu đô thị, thành phố lớn, kết hợp vận tải hành khách ngoại ô với đường sắt đô thị;

Xây dựng cơ chế, chính sách hợp lý để phát huy được hiệu quả vận tải đường sắt và hấp dẫn đối với khách hàng đồng thời khai thác hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt.

### **II. Nhiệm vụ chủ yếu**

Tối ưu hóa công tác điều hành giao thông vận tải góp phần hạ giá thành vận tải và nâng cao tỷ lệ tàu khách đi đến đúng giờ. Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải đường sắt, đặc biệt tại các ga, đầu mối vận tải; ứng dụng KHKT, sử dụng nhân lực hiệu quả... nhằm giảm chi phí sản xuất để tăng khả năng cạnh tranh với các loại hình vận tải khác.

Phát triển phương tiện vận tải đường sắt theo hướng hiện đại, công suất hợp lý, tiết kiệm nhiên liệu, hiệu quả. Hoàn thành các dự án đầu tư phương tiện vận tải giai đoạn 2016 - 2020.

Tập trung nâng cao hiệu quả việc quản lý, khai thác và kinh doanh hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt hiện tại; tăng khả năng thu từ phí, giá cho thuê

sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt; giảm gánh nặng cho Ngân sách Nhà Nước.

Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt theo hướng tập trung ưu tiên nâng cấp, hiện đại hoá tuyến đường sắt Bắc Nam hiện có, nâng tải trọng cầu đường đạt 4,2 Tấn/mét trên các khu đoạn còn lại của tuyến đường sắt Thống Nhất.

Tiếp tục đổi mới, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh bảo đảm cạnh tranh bình đẳng trên đường sắt. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá, thu hút các nguồn vốn đầu tư cho kinh doanh vận tải và đầu tư vào kết cấu hạ tầng đường sắt.

An toàn giao thông đường sắt: Đảm bảo không để xảy ra tai nạn đặc biệt nghiêm trọng do chủ quan, kìm chế và giảm thiểu tai nạn do khách quan. Phần đầu giảm so với cùng kỳ giai đoạn 2011-2015 ít nhất là 5% ở các tiêu chí: số vụ tai nạn, số người bị chết và số người bị thương; số thiệt hại về vật chất, thời gian bế tắc chính tuyến, thời gian chậm tàu.

Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện, đổi mới các cơ chế, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả của công tác quản lý tạo động lực phát triển, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo hướng tiên tiến.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực qua tuyển dụng, thu hút lao động có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật, tay nghề cao. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế và bảo vệ môi trường.

### III. Một số chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020 của Tổng công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch hàng năm					Tổng cộng
		2016	2017	2018	2019	2020	
1	Vốn CSH	2.956.878	3.125.043	3.306.664	3.504.004	3.716.944	
2	Vốn điều lệ	2.426.000	2.510.000	2.660.000	2.660.000	2.660.000	
3	Nộp NSNN	155.870	171.457	188.603	207.463	228.209	951.602
4	Doanh thu hợp nhất	8.494.375	9.182.885	9.956.786	10.803.708	11.722.546	50.160.300
-	Vận tải	5.427.540	5.861.743	6.330.683	6.837.137	7.384.108	31.841.211
-	Công nghiệp	362.880	381.024	400.075	420.079	441.083	2.005.141
-	Cơ sở hạ tầng	2.409.550	2.650.505	2.915.556	3.207.111	3.527.822	14.710.544
-	Doanh thu Công ty Mẹ	294.405	289.613	310.473	339.380	369.533	1.603.404
5	Lợi nhuận (trước thuế)	201	217	234	253	273	1.178
6	Lợi nhuận (sau thuế)	155	168	182	197	213	916
7	Thu nhập BQ (Tr.đ/ng/tháng)	7,6	8,2	8,8	9,5	10,3	

#### Trong đó

- Công ty Mẹ - Tổng công ty ĐSVN:

Doanh thu tăng 8% trở lên, trong đó:

+ Dịch vụ điều hành GTVT: tăng 8% trở lên;

+ Cho thuê KCHT: tăng 10% trở lên;

Lợi nhuận : Tăng bình quân 6%/năm trở lên

Tỉ lệ tàu đi đến đúng giờ: Phần đầu đảm bảo tỷ lệ tàu khách đi đúng giờ đạt 99%, đến đúng giờ 80% trở lên (tàu Thống Nhất 85%).

- Các Công ty cổ phần do Tổng công ty giữ cổ phần  $\geq 50\%$  vốn điều lệ:

Chỉ đạo Người đại diện phần vốn phát huy tốt vai trò, nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động để cùng đơn vị triển khai hiệu quả các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả vốn Nhà nước và hoàn thành các chỉ tiêu đề ra:

+ Về Vận tải:

Phần đầu doanh thu vận tải tăng trưởng bình quân hàng năm từ 8% trở lên và kinh doanh có lãi. Có bước đột phá về sản phẩm và chất lượng dịch vụ. Triển khai thực hiện biểu đồ chạy tàu hàng trên toàn mạng lưới.

Hàng hóa: Khối lượng vận chuyển tăng trưởng bình quân 4%/năm; Lượng luân chuyển tăng trưởng bình quân 5%/năm;

Hành khách: Khối lượng vận chuyển tăng trưởng bình quân mức 3%/năm; Lượng luân chuyển tăng trưởng bình quân 5%/năm;

- Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt: Giá trị sản lượng và doanh thu tăng bình quân hàng năm từ 10% trở lên.

- Sản xuất công nghiệp: Giá trị sản lượng và doanh thu tăng bình quân hàng năm từ 5% trở lên.

#### IV. Kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2016-2020

Các dự án đầu tư của Tổng công ty được dự kiến thực hiện bằng các nguồn vốn sau:

- Nguồn ngân sách Nhà nước cấp.
- Nguồn vốn Quỹ đầu tư của doanh nghiệp.
- Nguồn vốn thu từ việc cổ phần hóa tại các doanh nghiệp của Tổng công ty đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
- Nguồn vốn vay thương mại và các nguồn hợp pháp khác.

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư dự kiến	Ghi chú
I	Đầu tư kết cấu hạ tầng	12.192.707	
1	Nguồn NSNN	10.950.747	
	Vốn Ngân sách trong nước	4.419.333	
	Vốn Trái phiếu Chính phủ	6.531.414	
2	Xã hội hóa	1.241.960	
II	Đầu tư phương tiện vận tải (Vốn của Tổng công ty)	4.139.600	
III	Tổng cộng	16.332.307	

## **1. Nguồn ngân sách Nhà nước.**

Các dự án sử dụng nguồn vốn Ngân sách nhà nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và được tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư.

*(chi tiết Danh mục theo Phụ lục 01 đính kèm)*

## **2. Nguồn vốn xã hội hóa:**

- + Dự án Bãi hàng ga Yên Viên Nam: Dự kiến 90 tỷ
- + Dự án Bãi hàng ga Đồng Đăng: Dự kiến 319,975 tỷ đồng
- + Dự án Bãi hàng An Bình - Sóng thần: Dự kiến 325,638 tỷ đồng
- + Dự án cải tạo ga Xuân Giao: Dự kiến 105 tỷ đồng
- + Dự án Sửa chữa, cải tạo bãi hàng ga Đông Anh: Dự kiến 17,347 tỷ đồng
- + Bãi hàng đường 15-16 và hệ thống kho ga Yên Viên : Dự kiến 34 tỷ đồng
- + Xây dựng đường xếp dỡ và bãi hàng trên hệ thống đường sắt Quốc Gia (44 ga trên tổng 277 ga): Dự kiến 350 tỷ đồng
- + Các dự án xã hội hóa cải tạo các ga lớn như Hà Nội, Vinh, Đồng Hới, Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn...: Sẽ dựa trên cơ sở đề xuất của Nhà đầu tư để xây dựng tổng mức đầu tư.

*(chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm)*

## **V. Danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hàng năm bằng nguồn vốn của Tổng công ty.**

### **1. Đầu tư đầu máy giai đoạn 2016 - 2020**

#### *1.1. Mục tiêu đầu tư:*

- Thay thế dần các đầu máy cũ công suất nhỏ, tốc độ thấp, lạc hậu, hiệu quả sử dụng thấp .
- Bổ sung sức kéo công suất lớn đáp ứng nhu cầu vận tải giai đoạn 2016-2020 và các năm tiếp theo.
- Nâng cao tốc độ chạy tàu và tải trọng đoàn tàu góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng, năng lực cạnh tranh vận tải đường sắt.

*1.2. Tổng mức đầu tư dự kiến:* Tổng mức đầu tư 100 đầu máy dự kiến là 2.164 tỷ đồng.

#### *1.3. Nguồn vốn đầu tư:*

- Đề nghị Chính phủ cho phép Tổng công ty Đường sắt Việt Nam được tăng vốn Điều lệ của Tổng công ty qua việc sử dụng Quỹ đầu tư phát triển, nguồn thoái vốn từ các công ty cổ phần để đầu tư dự án đầu máy: khoảng 30% Tổng mức đầu tư.
- Vay ngân hàng thương mại.
- Nguồn khấu hao tài sản cố định hiện có của Tổng công ty.
- Khấu hao của các đầu máy mới được dùng trả nợ gốc dự kiến khoảng 15 năm; Lãi vay hàng năm được đưa vào chi phí giá thành cung cấp sức kéo.

#### *1.4. Phân kỳ đầu tư*

Dự kiến phân kỳ thành 3 giai đoạn:

Giai đoạn 2016-2017: 30 đầu máy.

Giai đoạn 2017-2018: 30 đầu máy.

Giai đoạn 2018-2020: 40 đầu máy.

### **2. Đầu tư mới đoàn tàu vận chuyển hành khách trên đoạn tuyến Sài Gòn - Nha Trang**

#### *2.1. Mục tiêu đầu tư*

- Áp dụng và đưa toa xe khách được sản xuất bằng công nghệ mới hiện đại của các nước công nghiệp phát triển vào sử dụng và khai thác vận chuyển hành khách trên các tuyến đường sắt tại Việt Nam (Trước mắt vận chuyển và khai thác tuyến đường sắt Sài Gòn – Nha Trang).

- Đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân trong xã hội về chất lượng dịch vụ, phục vụ vận chuyển hành khách bằng phương tiện đường sắt cho hiện tại và các năm tới

- Tăng thị phần vận tải hành khách bằng đường sắt trên tuyến Sài Gòn – Nha Trang, tạo lợi thế cạnh tranh so với các phương tiện vận tải khác bằng các ưu thế về an toàn, thuận tiện và mang lại cho hành khách sự thoải mái trên các toa xe khách cao cấp

- Tăng doanh thu và giảm tối đa các chi phí trong khai thác so với các toa xe, đoàn tàu khách hiện đang được sử dụng trên tuyến Sài Gòn – Nha Trang.

#### *2.2. Tổng mức đầu tư dự kiến: 607,1 tỷ đồng*

*2.3. Nguồn vốn đầu tư:* Vốn vay ngân hàng và vốn đối ứng của Công ty cổ phần vận tải đường sắt Sài Gòn.

### **3. Đầu tư mới đoàn tàu vận chuyển hành khách trên đoạn tuyến Hà Nội - Vinh**

#### *3.1. Mục tiêu đầu tư*

- Áp dụng và đưa toa xe khách được sản xuất bằng công nghệ mới hiện đại của các nước công nghiệp phát triển vào sử dụng và khai thác vận chuyển hành khách trên các tuyến đường sắt tại Việt Nam (Trước mắt vận chuyển và khai thác tuyến đường sắt Hà Nội - Vinh).

- Đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân trong xã hội về chất lượng dịch vụ, phục vụ vận chuyển hành khách bằng phương tiện đường sắt cho hiện tại và các năm tới

- Tăng thị phần vận tải hành khách bằng đường sắt trên tuyến Hà Nội - Vinh, tạo lợi thế cạnh tranh so với các phương tiện vận tải khác bằng các ưu thế về an toàn, thuận tiện và mang lại cho hành khách sự thoải mái trên các toa xe khách cao cấp

- Tăng doanh thu và giảm tối đa các chi phí trong khai thác so với các toa xe, đoàn tàu khách hiện đang được sử dụng trên tuyến Hà Nội - Vinh.

3.2. *Tổng mức đầu tư dự kiến: 548,5 tỷ đồng.*

3.3. *Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay ngân hàng và vốn đối ứng của Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội.*

#### **4. Đầu tư toa xe Mc**

##### *4.1. Mục tiêu đầu tư*

- Đáp ứng nhu cầu vận chuyển container trên đường sắt, tăng thị phần vận tải đường sắt và góp phần giảm tải cho đường bộ.

- Tạo điều kiện thuận lợi để kết nối vận tải đường sắt với đường thủy, đường biển.

- Tăng doanh thu và hiệu quả kinh doanh của các công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội, Sài Gòn.

4.2. *Tổng mức đầu tư dự kiến: 270 tỷ đồng.*

4.3. *Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay ngân hàng và vốn đối ứng của các Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội, Sài Gòn.*

#### **5. Đầu tư thay thế dần toa xe có tốc độ chạy dưới 60 Km/h**

##### *5.1. Mục tiêu đầu tư*

- Nâng cao tốc độ chạy tàu từ đó nâng cao chất lượng và hiệu quả kinh doanh vận tải đường sắt.

- Thay thế các toa xe lạc hậu kỹ thuật, tải trọng thấp bằng các toa xe có tốc độ và tải trọng cao.

5.2. *Tổng mức đầu tư dự kiến: 550 tỷ đồng.*

5.3. *Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay ngân hàng và vốn đối ứng của các Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội, Sài Gòn.*

*(chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm)*

## **VI. Giải pháp thực hiện**

### **1. Công ty Mẹ**

#### **1.1. Về tổ chức, nhân lực và quản trị doanh nghiệp**

##### *a. Thực hiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty đường sắt Việt Nam:*

Tiếp tục thực hiện theo Quyết định 198/QĐ- TTg ngày 21/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời rà soát, điều chỉnh và giải quyết những tồn tại trong quá trình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp.

##### *b. Phát triển nguồn nhân lực, giáo dục và đào tạo*

Đẩy mạnh áp dụng công nghệ tiên tiến, có chế độ ưu đãi để tuyển dụng, thu hút nhân lực chất lượng cao từ đó làm cơ sở sắp xếp, tinh giảm định biên lao động, trọng tâm là giảm bộ máy gián tiếp tại tất cả các đơn vị.

Đào tạo nguồn nhân lực phát triển đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa ngành đường sắt. Đẩy mạnh thực hiện đề án xã hội hóa công tác đào tạo của Bộ Giao thông vận tải giai đoạn 2013-2020.

Tập trung nâng cấp cơ sở vật chất và điều kiện giảng dạy của Trường cao đẳng nghề đường sắt để đảm bảo điều kiện và chất lượng giảng dạy nhằm cung

cấp nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho giai đoạn 2016-2020 và sau 2020.

Tăng cường phối hợp và gắn kết giữa các đơn vị trong ngành với các cơ sở đào tạo, huấn luyện trong và ngoài nước để đảm bảo nhân lực có kiến thức và kỹ năng sát với nhu cầu thực tế công việc, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực đã được đào tạo. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tham gia quản lý và kinh doanh đường sắt đô thị.

### *c. Quản trị doanh nghiệp*

- Đẩy mạnh tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp tập trung vào việc đổi mới, hoàn thiện hệ thống cơ chế, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả của công tác quản lý tạo động lực phát triển và phù hợp với mô hình tổ chức sau khi tái cơ cấu:

+ Đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

+ Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp lý và hệ thống kiểm soát nội bộ trong ngành bảo đảm tính thống nhất đối với hoạt động kinh doanh vận tải đường sắt và nâng cao hiệu quả hoạt động của Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các công ty cổ phần khi đi vào hoạt động theo mô hình tổ chức mới theo Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty.

- Đổi mới cơ chế quản lý, chủ động xây dựng, đề xuất với các cơ quan quản lý nhà nước sửa đổi, ban hành các cơ chế quản lý, kinh doanh tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt, cơ chế quản lý tài chính; giao kế hoạch, thanh toán vốn SNKT cho phù hợp với mô hình tổ chức mới của Công ty mẹ và các công ty quản lý KCHTĐS sau tái cơ cấu, phát huy tính chủ động sáng tạo của toàn ngành nhằm sử dụng hiệu quả tiền vốn, tài sản, lao động để phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng quản lý, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.

- Nâng cao chất lượng công tác tổng hợp dữ liệu phục vụ xây dựng chiến lược phát triển, quy hoạch, kế hoạch về đường sắt của Nhà nước làm cơ sở cho các đơn vị xây dựng và triển khai thành công chiến lược sản xuất kinh doanh.

## **1.2. Về sản xuất kinh doanh**

### *a. Điều hành Giao thông vận tải*

Xây dựng phương án tổ chức sản xuất kinh doanh vận tải phù hợp với mô hình tổ chức mới, đảm bảo hiệu quả kinh doanh; tạo cơ chế kinh doanh lành mạnh, bình đẳng, đúng pháp luật giữa các doanh nghiệp kinh doanh vận tải.

Công khai minh bạch trong công tác lập biểu đồ chạy tàu. Xây dựng biểu đồ chạy tàu khoa học, giảm chi phí, tận dụng tối đa năng lực tuyến; phân bổ hợp lý hành trình; nâng cao năng lực chỉ huy điều hành chạy tàu tăng tỷ lệ tàu khách và hàng đi - đến đúng giờ theo biểu đồ chạy tàu; Quản lý chặt chẽ công lệnh tốc độ và tải trọng quy định.

Tiếp tục nghiên cứu phương án vận dụng đầu máy hiệu quả, định mức nhiên liệu hợp lý. Quản lý tốt công tác sửa chữa đầu máy đảm bảo chất lượng đầu máy khi vận dụng.



### *b. Khai thác và kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt*

- Tập trung khai thác hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt hiện có. Giai đoạn 2016 -2020 khẩn trương hoàn thành và tích cực triển khai Đề án tổ chức quản lý, khai thác và kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia tập trung xây dựng, đề xuất cơ chế thu hút vốn từ nhà đầu tư; cơ chế bán, khoán, cho thuê, thu phí sử dụng, nhượng quyền khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành tạo khung pháp lý cho việc xã hội hóa đầu tư và kinh doanh kết cấu hạ tầng.

- Kêu gọi đầu tư vào các khu ga có lợi thế thương mại và tổ chức quản lý, khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt bao gồm:

+ Kinh doanh các dịch vụ phục vụ khách hàng, khai thác nhà ga, kho ga, bãi hàng, hóa trường tại các khu ga.

+ Tận dụng, khai thác có hiệu quả quỹ nhà, quỹ đất, cơ sở hạ tầng đường sắt hiện có. Xây dựng đề án đầu tư, khai thác kinh doanh đặc biệt là phần kết cấu hạ tầng không liên quan trực tiếp đến chạy tàu, các ga đường sắt ở các đô thị lớn như: xây dựng các khu ga kết hợp thương mại để phục vụ vận tải đường sắt và kinh doanh tổng hợp.

+ Cung ứng dịch vụ phục vụ giao thông vận tải đường sắt và các dịch vụ khác trên cơ sở khai thác năng lực kết cấu hạ tầng đường sắt.

### **1.3. Về An toàn giao thông đường sắt và an ninh trật tự.**

\* Về an toàn giao thông:

- Ưu tiên cân đối cấp đủ kinh phí theo dự toán của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam lập cho thực hiện kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường sắt theo Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ; cân đối kinh phí để Tổng công ty mua vật tư dự phòng cho công tác Phòng chống lụt, bão khắc phục sự cố thiên tai và cứu nạn đường sắt.

- Kiến nghị Chính phủ, các Bộ Ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các địa phương chỉ đạo các chủ dự án xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các tuyến Quốc lộ, Tỉnh lộ có giao cắt với đường sắt, phải lập giao cắt lập thể, hạn chế giao cắt tối đa giao cắt cùng mức, xây dựng đường gom dẫn đến các nút giao thông đã có để giảm bớt giao cắt bằng với đường sắt nhằm đảm bảo giao thông thuận lợi, thông suốt và an toàn.

- Phối hợp với các địa phương, cơ quan chức năng tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường sắt và tổ chức các hoạt động xã hội thực hiện tốt an toàn giao thông đường sắt.

- Kiện toàn bộ máy quản lý về đảm bảo an toàn giao thông đường sắt gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả. Xây dựng cơ chế quản lý lực lượng, phương tiện và trang thiết bị phục vụ công tác cứu hộ cứu nạn giữa công ty Mẹ và các đơn vị được giao quản lý, sử dụng. Đầu tư, mua sắm trang thiết bị, phương tiện cứu hộ thiết yếu, chuyên ngành.

- Kịp thời phân tích, quy kết trách nhiệm trong việc để xảy ra các sự cố, tai nạn và xử lý thật nghiêm minh các tổ chức, cá nhân vi phạm.

\* Công tác an ninh, quốc phòng:

Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục quốc phòng - an ninh và thực hiện công tác giáo dục quốc phòng - an ninh cho cán bộ công nhân viên và người lao động trong các cơ quan đơn vị thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường công tác quốc phòng - an ninh; xây dựng cơ quan, đơn vị cơ sở thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam vững mạnh toàn diện, thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch, phương án phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn mọi âm mưu và hoạt động của các thế lực thù địch và các loại tội phạm, tạo cho các đơn vị của Tổng công ty tự bảo vệ mình và góp phần tham gia bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh tư tưởng, văn hóa, bảo vệ an ninh xã hội, an ninh kinh tế.

#### **1.4. Về khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường và hợp tác quốc tế**

Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào phục vụ sản xuất kinh doanh, nhất là trong quản lý điều hành doanh nghiệp. Hoàn thiện dự án bán vé điện tử, phát triển hệ thống bán và soát vé tự động; Triển khai hóa đơn điện tử trong công tác vận tải hàng hóa, hành khách; Hoàn chỉnh hệ thống quản lý toa xe hàng; Hoàn thiện hệ thống hành chính điện tử từ Công ty mẹ tới các đơn vị thành viên. Đặc biệt chú trọng áp dụng công nghệ thông tin để lập kế hoạch tổ chức khai thác, thu thập và xử lý thông tin khách hàng.

Tăng cường nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới, hiện đại vào các lĩnh vực chế tạo, đóng mới đầu máy toa xe, phụ tùng; điều hành khai thác vận tải, an toàn giao thông, xây dựng kết cấu hạ tầng, công nghiệp và dịch vụ. Đầu tư các trang thiết bị tiện nghi và cung cấp các dịch vụ theo tiêu chuẩn quốc tế trên các đoàn tàu khách cao cấp.

Rà soát các văn bản quy định kỹ thuật ban hành qua các thời kỳ để chuyển đổi thành Tiêu chuẩn cơ sở, Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và xây dựng mới trình cấp thẩm quyền công bố ban hành theo quy định của Luật Tiêu chuẩn Quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, trong đó ưu tiên xây dựng bộ tiêu chuẩn các thiết bị phòng vệ tự động đường ngang.

Nghiên cứu áp dụng hệ thống phòng vệ đoàn tàu tự động kiểu điềm (I-ATP) để nâng cao an toàn và tăng năng lực vận tải trên các tuyến đường sắt tại Việt Nam; nghiên cứu, chế tạo, thử nghiệm hệ thống thiết bị điều khiển chạy tàu ga điện khí tập trung công nghệ vi xử lý.

Tiếp tục triển khai thực hiện hoạt động về bảo vệ môi trường, đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng các công nghệ tiết kiệm nhiên liệu, điện năng. Chủ động nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ và chính quyền địa phương các giải pháp giảm thiểu tác hại của thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến đường sắt.

Chủ động đẩy mạnh hợp tác quốc tế để kêu gọi nguồn vốn ưu đãi đầu tư vào các dự án ưu tiên của Ngành, tiếp thu khoa học công nghệ tiên tiến, kinh

nghiệm phát triển đường sắt và đào tạo cán bộ, đặc biệt là về lĩnh vực đường sắt cao tốc, đường sắt đô thị. Tiếp tục phát triển mối quan hệ với đường sắt các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nga, các nước ASEAN, tổ chức UIC và OSZD.

### **1.5. Về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí**

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, mạnh mẽ và đồng bộ hơn nữa các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cả hệ thống chính trị trong Tổng công ty; đưa nội dung kiểm tra, giám sát thực hiện phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí vào nội dung, chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm. Xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên và tổ chức không chấp hành nghiêm các quy định của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo và công khai kết quả giải quyết như một công cụ hữu hiệu để phát hiện, bài trừ tham nhũng và các hành vi lãng phí.

## **2. Hoạt động tại các Công ty cổ phần**

Nâng cao vai trò của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị phù hợp với kế hoạch chung của Tổng công ty. Chỉ đạo Người đại diện phần vốn phối hợp với Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty, tập trung vào các giải pháp:

### **2.1. Về vận tải**

- Hiện đại hóa công tác phục vụ hành khách, chủ hàng; giảm giá thành vận tải.

- Phối hợp với Tổng công ty triển khai thực hiện các giải pháp về phát triển phương thức vận tải đa phương thức, logistics

- Đẩy mạnh chính sách xã hội hóa trong kinh doanh vận tải đường sắt; thu hút mạnh các thành phần kinh tế, kể cả các nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư phương tiện vận tải, các công trình hỗ trợ cho hoạt động vận tải (như: ke, kho, bãi hàng, phương tiện xếp dỡ...).

- Tiếp tục thực hiện công tác thoái vốn, thu hút nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài kể cả của các nhà đầu tư nước ngoài để tạo bước đột phá về vốn, quản trị doanh nghiệp, công nghệ tiên tiến từ đó nâng cao được thị phần vận tải đường sắt.

### **2.2. Về sửa chữa, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.**

Triển khai thực hiện hợp đồng quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt theo kế hoạch hàng năm đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Thực hiện nghiệm thu sản phẩm đúng quy trình kỹ thuật, quy tắc nghiệm thu. Quản lý chặt chẽ khối lượng, chất lượng sản phẩm; chất lượng vật tư đưa vào công trình.

Đầu tư đổi mới thiết bị, đẩy mạnh cơ giới hóa thi công sửa chữa đường sắt. Tích cực nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, khẩn

trương đưa tin học vào công nghệ quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.

Triển khai phương án tổ chức chạy tàu kế tiếp tại các khu gian hạn chế nhằm nâng cao năng lực thông qua của các đoạn tuyến khó khăn.

### **2.3. Về sản xuất công nghiệp**

Trên cơ sở quy hoạch sức kéo đường sắt; quy hoạch mạng lưới lắp ráp, chế tạo và sửa chữa cơ khí đường sắt đầu tư có trọng điểm các cơ sở công nghiệp để hoàn thiện công nghệ lắp ráp, chế tạo và sửa chữa đầu máy diesel công suất từ 1.500 - 2.500 CV; nghiên cứu xây dựng dây chuyền đóng mới toa xe, sửa chữa xe tự hành đường sắt đô thị vốn ODA công suất 100 xe/năm.

Đầu tư có trọng điểm vào các cơ sở sản xuất vật tư, phụ tùng; mở rộng liên danh liên kết với các doanh nghiệp trong và ngoài nước để chế tạo sản phẩm cơ khí đường sắt đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong ngành theo hướng công nghiệp phụ trợ phục vụ vận tải. Từng bước nghiên cứu các sản phẩm cơ khí khác theo nhu cầu trong nước và tiến tới xuất khẩu sang thị trường khu vực.

Đẩy nhanh nghiên cứu, áp dụng công nghệ tiên tiến vào các cơ sở công nghiệp. Tích cực thực hiện tiêu chuẩn hóa các loại sản phẩm, áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng tiên tiến.

### **3. Về đầu tư phát triển, nguồn vốn**

- Ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt tạo bước đột phá cho giai đoạn 2016-2020 để vận tải đường sắt có thể đạt tỷ lệ tăng trưởng theo chỉ tiêu đã được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 214/QĐ- TTg.

- Đề nghị ưu tiên cân đối cấp đủ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế theo phương án tính đủ theo định mức kinh tế kỹ thuật của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam cho công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.

- Nghiên cứu, cân đối và huy động nguồn vốn để đầu tư thêm đầu máy, toa xe theo hướng tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện với môi trường và phù hợp với kinh doanh vận tải đặc biệt là vận tải đa phương thức. Tập trung đầu tư một số dự án lớn nhằm đáp ứng đủ nhu cầu vận tải; nâng cao chất lượng, hiệu quả của phương tiện và cải thiện hình ảnh của ngành đường sắt.

- Tổng công ty xây dựng phương án trình Bộ Giao thông vận tải sử dụng Quỹ đầu tư phát triển, quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp để tăng vốn điều lệ của Tổng công ty dự kiến 750 tỷ đồng thông qua dự án đầu tư mua mới 100 đầu máy. Đồng thời đề nghị Chính phủ căn cứ vào điều kiện cụ thể riêng của ngành để tạo điều kiện cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam được vay ưu đãi của Ngân hàng Phát triển Việt Nam theo chương trình cơ khí trọng điểm để thực hiện dự án.

- Xây dựng Đề án trình Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế về đầu tư, để thu hút các nguồn lực thuộc các thành phần kinh tế vào đầu tư phát triển đường sắt.

+ Nhà đầu tư xây dựng, cải tạo các tuyến đường sắt được Nhà nước cho phép khai thác quỹ đất dọc tuyến, cho phép thu phí sử dụng chạy tàu trên tuyến

theo tỷ lệ thỏa thuận.

+ Ôn định quy hoạch kết cấu hạ tầng đường sắt để các nhà đầu tư có thể thuê kết cấu hạ tầng đường sắt với thời gian dài hơn 15 năm.

+ Đơn giản hóa trình tự, thủ tục phê duyệt khi lập, triển khai các dự án đầu tư vào kết cấu hạ tầng đường sắt từ nguồn xã hội hóa.

#### **4. Về thị trường, kinh doanh**

- Tập trung chỉ đạo chiến lược chung của toàn ngành Giao thông vận tải, đảm bảo cho sự phát triển hài hòa giữa các loại hình vận tải nhằm phát huy được thế mạnh và ưu điểm của giao thông vận tải đường sắt, cạnh tranh được với các loại hình vận tải khác.

- Xây dựng Đề án trình Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế nhượng quyền khai thác, kinh doanh kết cấu hạ tầng và vận tải đường sắt tạo môi trường kinh doanh tốt cho các nhà đầu tư tham gia.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

##### **1. Bộ Giao thông vận tải.**

- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải theo nhiệm vụ và thẩm quyền có trách nhiệm phối hợp, xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, các kiến nghị của Tổng công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, kịp thời báo cáo, đề xuất, kiến nghị những vấn đề vượt thẩm quyền.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam theo quy định.

##### **2. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam**

- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 của Tổng công ty, Hội đồng thành viên Tổng công ty phê duyệt kế hoạch hằng năm sau khi được Bộ Giao thông vận tải chấp thuận để chủ động chỉ đạo thực hiện phù hợp với tình hình thị trường và nguồn lực của Tổng công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

- Về kế hoạch đầu tư các dự án của Tổng công ty:

+ Đối với dự án sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước, Tổng công ty căn cứ vào kế hoạch vốn được các cấp thẩm quyền phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

+ Đối với các dự án xã hội hóa đầu tư, Tổng công ty tổ chức lập dự án kêu gọi các nhà đầu tư trình Bộ Giao thông vận tải xem xét, chấp thuận để triển khai cho từng dự án cụ thể, phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Đối với các dự án đầu tư bằng nguồn vốn của Tổng công ty, trên cơ sở danh mục dự án nhóm A, B được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt: Đối với dự án nhóm A, Tổng công ty tổ chức lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (nếu cần), báo cáo khả thi của dự án, trình Bộ Giao thông vận tải phê duyệt chủ trương

trước khi quyết định đầu tư; đối với dự án nhóm B, tổng mức đầu tư không quá 50% vốn chủ sở hữu của Tổng công ty, Tổng công ty căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, các quy định của pháp luật về đầu tư, tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền. Các dự án đầu tư của Tổng công ty phải đảm bảo tính khả thi của từng dự án, khả năng hoàn vốn, trả nợ vay và hiệu quả đầu tư của dự án.

+ Đối với dự án của các Công ty cổ phần, Tổng công ty căn cứ Quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần chỉ đạo người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp phối hợp với Hội đồng quản trị công ty cổ phần lập danh mục dự án đầu tư nhóm A, B, trình Hội đồng thành viên Tổng công ty xem xét cho ý kiến, chấp thuận chủ trương làm cơ sở để người đại diện phần vốn biểu quyết theo quy định.

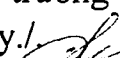
- Phối hợp với các cơ quan liên quan thuộc Bộ Giao thông vận tải xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm giảm chi phí đầu vào, nâng cao năng lực tổ chức quản lý, đảm bảo mục tiêu ổn định và phát triển.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành đường sắt, các doanh nghiệp sử dụng dịch vụ của Tổng công ty để nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ, đảm bảo hài hòa lợi ích cho nền kinh tế đất nước.

- Căn cứ nhu cầu phát triển thực tế, Hội đồng thành viên Tổng công ty theo thẩm quyền được quyết định điều chỉnh các dự án đầu tư phù hợp với tình hình thực tế, nhưng phải tuân thủ nguyên tắc có hiệu quả và phù hợp với quy định pháp luật.

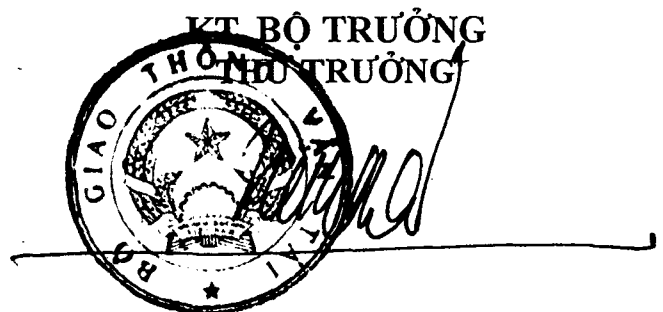
### **Điều 3. Hiệu lực thi hành:**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, các Vụ trưởng, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Công đoàn Giao thông vận tải Việt Nam;
- Cục Đường sắt Việt Nam;
- Lưu: VT, QLDN(Doanh-5b).



**Nguyễn Ngọc Đông**

(Kèm theo Quyết định số 423 /QĐ-BGTVT ngày 10/5/2016)

**Biểu số 1: DANH MỤC DỰ ÁN TỪ NGUỒN VỐN NSNN GIAI ĐOẠN 2016-2020**  
(Đã lập đề xuất chủ trương đầu tư trình Bộ GTVT)

TT	Tên dự án	Địa điểm	Số Quyết định	Tổng mức đầu tư	Tình hình triển khai	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Các dự án chuyển tiếp</b>					
<b>A</b>	<b>Dự án nhóm A</b>					
1	Dự án "Thay tà vẹt bê tông K1,K2,TVS bằng TVBT DUL, kéo dài đường ga đặt thêm đường số 03 đối với các ga chỉ có 02 đường đoạn Vinh Nha - Trang tuyến ĐSTN - Giai đoạn 2".	Tuyến ĐSTN	3859/QĐ-BGTVT ngày 10/12/2007	3.960.000 triệu đồng	Dự án đã triển khai hoàn thành giai đoạn 1. Giai đoạn 2 sẽ được triển khai khi xác định nguồn vốn	
<b>B</b>	<b>Dự án nhóm B</b>					
1	Dự án Cải tạo Nâng cấp các cầu yếu trên tuyến Đường sắt Thống Nhất	Tuyến ĐSTN	3303/QĐ-ĐS ngày 31/10/2008	1.414.000 triệu đồng	Dự án đang triển khai được 70% khối lượng.	
2	Khôi phục Cầu Long Biên GD 1 gia cố đảm bảo an toàn cầu Long Biên	Hà Nội	1006/QĐ-ĐS ngày 25/7/2015	297.958 triệu đồng	Dự án đang triển khai	
<b>II</b>	<b>Dự án đã có Quyết định cho phép chuẩn bị đầu tư</b>					
<b>A</b>	<b>Dự án nhóm A</b>					

1	Lập lại trật tự an toàn trên các tuyến đường sắt theo QĐ 1856 giai đoạn 2 Tiêu dự án 2'	Các tuyến ĐS	1959/QĐ-BGTVT ngày 4/7/2008	37.779.000 triệu đồng	Dự án được tách một phần khối lượng để triển khai theo lệnh khẩn cấp. Đã trình Bộ GTVT tuy nhiên dự án chưa được phê duyệt.	Dự án quan trọng quốc gia
2	Xây dựng hàng rào, đường gom (phần bổ sung), theo QĐ 1856, giai đoạn 3	Các tuyến ĐS	1880/QĐ-BGTVT (QĐ cho phép lập Dự án)	3.378.032 triệu đồng.	Đang triển khai công tác lập dự án.	
<b>B</b>	<b>Dự án nhóm B</b>					
1	Dự án Gia có các hàm yếu trên tuyến đường sắt HN-TP. Hồ Chí Minh	Tuyến ĐSTN	1708/QĐ-BGTVT ngày 15/6/2009 (QĐ cho phép lập Dự án)	2.085.201 triệu đồng	Đã trình Bộ GTVT phê duyệt dự án tại tờ trình số 279/Tr-ĐS ngày 14/2/2014. Đang trình chủ trương đầu tư.	
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường sắt từ ga Lào Cai (Việt Nam) đến Hà Khẩu (Trung Quốc)	Hà Nội - Lào Cai	1218/QĐ-BGTVT ngày 8/5/2015	299.772 triệu đồng.	Dự án đang triển khai công tác lập dự án	
3	Dự án "Cải tạo 10 ga: Cà Ná, Sông Mao, Sông Lũy, Suối Vắn, Trảng Táo, Báo Chánh, Long Khánh, Dầu Giây, Trảng Bom, Hồ Nai thuộc khu đoạn Nha Trang - TPHCM"	Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai	1007/QĐ-ĐS ngày 25/7/2014	397.414 triệu đồng	Dự án đã được phê duyệt - Thủ tướng Chính phủ đã có văn bản số 713/TTg-KTN đồng ý cho triển khai trong năm 2015.	
4	Sửa chữa, gia cố các công trình phòng, chống lụt đảm bảo an toàn giao thông đường sắt	Các tuyến ĐS	QĐ số 4157/QĐ-BGTVT ngày 03/11/2014	Dự kiến: 208.000 theo ĐC-DT trình Bộ GTVT	Bộ Giao thông vận tải cho phép lập dự án.	



5	Xây dựng các cầu để tách đường bộ khỏi cầu chung ĐS (4 cầu còn lại)		820/QĐ-BGTVT (QĐ cho phép lập Dự án)	242.000 triệu đồng	Đang triển khai công tác lập dự án.	
<b>III</b>	<b>Dự án chưa có quyết định cho phép CBĐT nhưng có trong danh mục qui hoạch phát triển</b>					
<b>A</b>	<b>Dự án nhóm A</b>					
1	“Nâng cấp đường cũ, giữ nguyên bình diện đường sắt thuộc khu đoạn Nhà Trang – Sài Gòn, tuyến đường sắt Bắc - Nam”			TMDT 3.036.050 triệu đồng (GD 2016-2020 dự kiến 2.200 tỷ đồng)	Đang trình Bộ GTVT đề xuất chủ trương đầu tư	
2	“Nâng cấp đường cũ, giữ nguyên bình diện - Cải tạo bình diện có bán kính nhỏ, đường sắt thuộc khu đoạn Hà Nội – Vinh, tuyến đường sắt Bắc - Nam”.			TMDT 3.175,89 tỷ đồng (GD 2016-2020 dự kiến 2.200 tỷ đồng)	Đang trình Bộ GTVT đề xuất chủ trương đầu tư	
<b>B</b>	<b>Dự án nhóm B</b>					
3	“Cải tạo bình diện có bán kính (R) nhỏ ảnh hưởng đến dải tốc độ thuộc phạm vi khu đoạn Nhà Trang – Sài Gòn, tuyến đường sắt Bắc - Nam”			TMDT 449.680 triệu đồng	Đang trình Bộ GTVT đề xuất chủ trương đầu tư	

**Biểu số 2: DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN NGUỒN NSNN NĂM 2016-2020**  
(Theo Biểu mẫu kèm theo văn bản số 916/BKHĐT - TH ngày 5/2/2016)

*Đơn vị tính: Triệu đồng.*

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được TTg giao KH 2012, 2013			Dự kiến kế hoạch 5 năm 2016-2020			Kế hoạch năm 2016				
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN		Trong đó: NSNN		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN				Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước NSNN	Tổng số	Thu hồi các khoản ứng trước NSNN	
1	2	3	5	6	7	8	21	22	23	24	25	26	27	28
A	<b>GIAO THÔNG VẬN TẢI</b>				<b>9.435.412</b>	<b>9.435.412</b>	<b>2.350.521</b>	<b>2.350.521</b>	<b>672.810</b>	<b>660.227</b>	<b>299.047</b>	<b>299.047</b>	<b>50.000</b>	<b>104.216</b>
I	<b>CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>				<b>4.074.678</b>	<b>4.074.678</b>	<b>28.000</b>	<b>28.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Lập dự án Gia cố các hầm yếu trên tuyến đường sắt HN-TP. Hồ Chí Minh	Tuyến ĐS HN-TP. HCM		1708/QĐ-BGTVT ngày 15/6/2009	8.478	8.478	2.000	2.000						
2	Dự án Lập lại TTHLAT trên các tuyến đường sắt theo QĐ 1856, giai đoạn 2			1959/QĐ-BGTVT ngày 04/7/2008	93.322	93.322	16.000	16.000						
3	Xây dựng hàng rào, đường gom (phần bổ sung), theo QĐ 1856, giai đoạn 3			1880/QĐ-BGTVT	5.890	5.890	4.040	4.040						
4	Xây dựng các cầu để tách đường bộ khỏi cầu chung ĐS (4 cầu còn lại)			820/QĐ-BGTVT 16/4/12	3.293	3.293	1.826	1.826						
5	"Cải tạo 10 ga: Cà Ná, Sông Mao, Sông Lũy, Suối Vắn, Trảng Táo, Bảo Chánh, Long Khánh, Dầu Giây, Trảng Bom, Hồ Nai thuộc khu đoạn đường sắt Nha Trang - Tp. Hồ Chí Minh"			1007/QĐ-ĐS ngày 25/7/2014	3.134	3.134	134	134		0				
6	Dự án Thay tà vẹt BTKI, K2, TVS bằng tà vẹt BTĐUL, kéo dài đường ga, đặt thêm đường số 3 đối với các ga chỉ có 2 đường đoạn Vĩnh - Nha Trang tuyến ĐSTN (QĐ 2) (Bổ trí vốn để cấp nhập giai đoạn 2)			3859/QĐ-BGTVT ngày 10/12/2007; 2941/QĐ-BGTVT	3.960.561	3.960.561	4.000	4.000						





**Biểu số 3: DANH MỤC DỰ ÁN NGUỒN VỐN TPCP GIAI ĐOẠN 2016-2020**

*Đơn vị tính: Triệu đồng.*

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HIT	Quyết định đầu tư cấp nhật hoặc điều chỉnh theo quy định tại NQ 726/NQ-UBTVQH13 và NQ 736/NQ-UBTVQH13				Nhu cầu đầu tư 5 năm 2016-2020				Ghi chú	
				Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Trong đó: TPCP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn TPCP	Trong đó: Vốn NSNN	Các nguồn vốn khác			
<b>I</b>	<b>NGÀNH GIAO THÔNG</b>												
1	Dự án chuyển tiếp từ trước năm 2010 sang giai đoạn 2011-2015												
<b>a</b>	<b>Dự án khởi công trước năm 2010 và hoàn thành giai đoạn 2011-2015</b>												
1	Dự án Đầu tư xây dựng hệ thống đảm bảo ATGT giữa đường sắt và đường bộ	Các tỉnh, thành phố (toàn quốc)	2009-2013		4.687.584	4.687.584	4.687.584	-	-	-	-	-	
2	Dự án Xây dựng đường sắt đô thị Hà Nội (tuyến 1), giai đoạn 1 - Tiểu dự án Giải phóng mặt bằng	Tuyến ĐS Giáp Bát-Gia Lâm	2009-2017		172.404	172.404	172.404	-	-	-	-	-	đã bàn giao CĐT
3	Dự án Thay tà vẹt bê tông K1,k2 TVS bằng tà vẹt bê tông DUL kéo dài đường ga đặt thêm đường số 3 với ga chỉ có 2 đường đoạn Vinh - Nha Trang - Giai đoạn 1	Tuyến ĐSTN	2009 ~ 2015	2941/QĐ-BGTVT ngày 04/8/2014	1.390.000	1.390.000	1.390.000	-	0	0	0	0	
<b>b</b>	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020</b>												
1	Dự án Thay tà vẹt bê tông K1,k2 TVS bằng tà vẹt bê tông DUL kéo dài đường ga đặt thêm đường số 3 với ga chỉ có 2 đường đoạn Vinh - Nha Trang - Giai đoạn 2	Tuyến ĐSTN	2009 ~ 2015		-	-	-	6.531.414	6.531.414	-	-	-	
2	Gia cố các hầm yếu trên tuyến đường sắt HN-TP. Hồ Chí Minh												
3	Dự án "Cải tạo 10 ga: Cà Ná, Sông Mao, Sông Lũy, Suối Vắn, Trảng Táo, Bão Khánh, Long Khánh, Dầu Giây, Trảng Bom, Hồ Nai thuộc khu đoạn Nha Trang - TPHCM"	Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai	2014-2015					397.414	397.414				
4	Cải tạo các cầu yếu còn lại trên tuyến ĐS HN-TP HCM thuộc 4 khu đoạn còn lại từ Vinh đến Nha Trang							2.274.000	2.274.000				

**Phụ lục 2 : DỰ ÁN ĐẦU TƯ BẢNG VỐN XÃ HỘI HÓA KÊU GỌI ĐẦU TƯ**  
(Kèm theo Quyết định số 1423 /QĐ-BGTVT ngày 10/5/2016)

*Đơn vị tính: Triệu đồng.*

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư dự kiến	Ghi chú
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.241.960</b>	
1	Bãi hàng ga Yên Viên Nam	90.000	
2	Bãi hàng ga Đồng Đăng	319.975	
3	Bãi hàng An Bình - Sóng Thần	325.638	Theo hình thức cho thuê KCHT có điều kiện
4	Cải tạo ga Xuân Giao	105.000	
5	Sửa chữa, cải tạo bãi hàng ga Đông Anh	17.347	
6	Bãi hàng đường 15-16 và hệ thống kho ga Yên Viên	34.000	
5	Xây dựng đường xếp dỡ và bãi hàng trên hệ thống đường sắt quốc gia (44 ga/277 ga)	350.000	
6	Các dự án xã hội hóa cải tạo các ga lớn như Hà Nội, Vinh, Đồng Hới, Huế, Đà Nẵng ...		Sẽ dựa trên cơ sở đề xuất của các nhà đầu tư để xây dựng tổng mức đầu tư

**Phụ lục 3: DANH MỤC ĐẦU TƯ DỰ ÁN NHÓM A,B**  
nguồn vốn của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2016-2020

*(Kèm theo Quyết định số 1423/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2016)*

TT	Tên dự án	Tổng mức ĐT (tỷ đồng)	Quy mô đầu tư	Nguồn vốn	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Đầu tư đầu máy giai đoạn 2016-2020	2.164	100 đầu máy	- Khấu hao TSCĐ: 15% - Quỹ ĐTPT: 30 % - Vay Ngân hàng: 55%	Tổng công ty ĐSVN	2016-2020	Theo PL12, QĐ 2477/QĐ-BGTVT là 38 đầu máy K3 pII Đ1 QĐ 1468/QĐ-TTg. Theo K2 II Điều 1 QĐ 214/QĐ-TTg Mục III, QĐ 1512/QĐ-BGTVT Phần IV mục B QĐ 3582/QĐ-BGTVT.
2	Đầu tư mới đoàn tàu vận chuyển hành khách trên đoạn tuyến Hà Nội – Vinh	548,5	30 toa xe	- Vốn đối ứng của Công ty : 15% - Vay ngân hàng thương mại: 85%	Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội	2016-2017	PL 4 QĐ 1512/QĐ-BGTVT
3	Đầu tư mới đoàn tàu vận chuyển hành khách trên đoạn tuyến Sài Gòn – Nha Trang	607,1	30 toa xe	- Vốn đối ứng của Công ty : 15% - Vay ngân hàng thương mại: 85%	Công ty cổ phần vận tải đường sắt Sài Gòn	2016-2017	PL 4 QĐ 1512/QĐ-BGTVT
4	Đầu tư toa xe Mc	270	300 toa xe Mc	- Vốn đối ứng của Công ty : 15% - Vay ngân hàng thương mại: 85%	Các Công ty CP vận tải đường sắt Hà Nội, Sài Gòn	2016-2018	PL 4 QĐ 1512/QĐ-BGTVT
5	Đầu tư thay thế dàn toa xe có tốc độ chạy dưới 60 Km/h	550	500 toa xe	- Vốn đối ứng của Công ty : 15% - Vay ngân hàng thương mại: 85%	Các Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội, Sài Gòn	2016-2020	Mục III, QĐ 1512/QĐ-BGTVT